TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-PT
Ngày: 14-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:

Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Đình N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Vũ Đình N, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Phước.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1954; vợ Phạm Thị O, sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2011; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-5-2017 cho đến nay. "Có mặt"

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Thiên T (Tên gọi khác: Chuột), sinh năm 1991; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

2. Anh Sú Xuân Minh C (Tên gọi khác: Sáng tàu), sinh năm 1993; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

3. Anh Phạm Thanh L, sinh năm 1986; Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993; Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 2000; Cùng trú tại: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

6. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

7. Anh Phan Văn H, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 05 năm 2017, Vũ Đình N và vợ là Phạm Thị O thuê nhà để kinh doanh bida và bán nước giải khát. N là người nghiện ma túy nên khi N mở quán thì có rất nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tụ tập tại đây. Trong đó có Sú Xuân Minh C (tên thường gọi "Sáng tàu"), là người nghiện ma túy nhưng do không có tiền nên C đến ở tại quán của N để phụ dọn dẹp quán và giúp N trong việc bán ma túy cho người khác, N sẽ cho C ma túy sử dụng.

Ngày 20-5-2017, B và C1 (Không xác định được nhân thân, lai lịch) đến quán gặp N để mua 02 gói ma túy loại Heroine. Sau khi N cầm tiền của B và C1, N nói C đi ra sau quán, tại vị trí thùng đựng nước, nơi N cất dấu ma túy trước đó, C lấy 02 gói ma túy đem lên đưa cho B và C1.

Ngày 23-5-2017, Phạm Thanh L đến quán của N hỏi N để mua 01 gói ma túy 200.000 đồng, N cầm tiền của L rồi nói C ra vị trí thùng đựng nước lấy 01 gói ma túy đưa cho L.

Ngày 24-5-2017, Nguyễn Thị Thiên T (tên gọi khác: Chuột) đến làm thuê và ở tại quán kinh doanh bida và bán nước giải khát của N. N đã nhiều lần đưa ma túy cho Nguyễn Thị Thiên T để Nguyễn Thị Thiên T giao cho những người nghiện đến mua ma túy ở quán thì N sẽ cho Nguyễn Thị Thiên T sử dụng ma túy.

Ngày 25-5-2017, C điều khiển xe Wave (không rõ biển kiểm soát) chở N đi từ quán về nhà của N thuộc Thôn N, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước cách quán bida khoảng 02km. Khi đó, ở quán có vợ của N là Phạm Thị O và Nguyễn Thị Thiên T trông coi quán. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Trung H đến quán bida tìm N để mua 01 gói ma túy đem về cho anh trai là Nguyễn Ngọc T (tên thường gọi: Lỳ) sử dụng lần cuối để Nguyễn Ngọc T đi đầu thú ở Công an xã T về hành vi trộm cắp. Do N không có ở quán nên Nguyễn Trung H gặp Phạm Thị O để lấy số điện thoại của N. Nguyễn Trung H điện thoại cho N để hỏi mua ma túy cho Nguyễn Ngọc T nhưng do không có tiền nên cầm cho N 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen, N đồng ý rồi hẹn Nguyễn Trung H đến sân bóng chuyền gần nhà N để lấy ma túy. Sau khi nghe điện thoại của H xong, N lấy 01 gói ma túy (Loại Heroine) đưa cho C rồi dặn C đem gói ma túy lên sân

bóng chuyền đưa cho Nguyễn Ngọc T và cầm điện thoại về đưa cho N. C cầm gói ma túy rồi điều khiển xe Wave đi đến sân bóng chuyền gặp Nguyễn Trung H, C đưa gói ma túy cho Nguyễn Trung H rồi cầm điện thoại của Nguyễn Trung H đem về đưa cho N. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Đoàn Văn T điện thoại cho N để mua 01 gói ma túy. N đồng ý rồi hẹn Đoàn Văn T đến sân bóng chuyền gần nhà N để đưa ma túy. N lấy 01 gói ma túy đưa C, nói C đem ma túy đến sân bóng chuyền bán cho Đoàn Văn T. C đem đến điểm hẹn nhưng không thấy Đoàn Văn T đến nên đem gói ma túy về đưa lại cho N. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đoàn Văn T mang theo số tiền 500.000 đồng đến quán của N để mua ma túy. Tại đây, Đoàn Văn T đưa 500.000 đồng cho Nguyễn Thị Thiên T để mua 03 gói ma túy rồi đem ma túy ra sau quán để sử dụng. Sau đó, C không ở lại quán của N nữa mà bỏ về ở tại nhà chị gái tên Sú Xuân H ngụ tại ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27-5-2017, N đưa Nguyễn Thị Thiên T 04 gói ma túy loại Heroine để bán cho người khác. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Phạm Thanh L mang theo 100.000 đồng đến quán gặp Nguyễn Thị Thiên T để mua 01 gói ma túy. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị Thiên T lấy 01 gói ma túy đưa L. Lúc này, Đoàn Văn T đến quán gặp Nguyễn Thị Thiên T để mua 03 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Thị Thiên T đã bán ma túy là 600.000 đồng, Nguyễn Thị Thiên T đã đưa lại cho N.

Ngày 28-5-2017, N đưa Nguyễn Thị Thiên T 02 gói ma túy loại Heroine để Nguyễn Thị Thiên T bán cho người khác. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Phan Văn H đến quán gặp Nguyễn Thị Thiên T để mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Ngay sau đó, có một thanh niên, không rõ nhân thân, lai lịch đến quán gặp Nguyễn Thị Thiên T mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Thị Thiên T đã bán ma túy trong ngày là 200.000 đồng, Nguyễn Thị Thiên T đã đưa lại cho N. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phan Văn H đến quán và ngồi chơi đánh bài cùng N, Lương Văn S (tên thường gọi: Chệt) và một số người chưa rõ nhân thân, lai lịch. Trong lúc cùng nhau ngồi chơi đánh bài, Phan Văn H nói N bán cho Phan Văn H 01 gói ma túy loại Heroine giá 200.000 đồng. N đồng ý bán rồi dẫn Phan Văn H ra sau quán lấy 01 gói ma túy đưa Phan Văn H. Phan Văn H đem ma túy đi sử dụng rồi cùng N đi vào quán tiếp tục đánh bài. Sau khi đánh bài được một lúc, Phan Văn H đưa N 100.000 đồng là số tiền mua ma túy của N. Khi trả tiền, Phan Văn H nói N là còn nợ 100.000 đồng sẽ trả sau.

Ngày 29-5-2017, N đưa Nguyễn Thị Thiên T 02 gói ma túy loại Heroine để bán cho người khác. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, có một thanh niên, không rõ nhân thân lai lịch đến quán gặp Nguyễn Thị Thiên T mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. Sau khi đã bán ma túy cho người thanh niên trên, Nguyễn Thị Thiên T đưa 100.000 đồng cho N. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Văn H đến quán gặp Nguyễn Thị Thiên T để mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, Nguyễn Thị Thiên T vừa nhận tiền (200.000 đồng) rồi đưa 01 gói ma túy cho Phan Văn H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Kiểm tra trên người của N phát hiện trong túi quần bên phải có 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể.

Căn cứ Kết luận giám định số 247/2017/GĐ ngày 01-6-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0220 gam, là Heroine.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0743 gam, là Methamphetamin.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 15-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình N 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-5-2017.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí của các bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26-3-2018 bị cáo Vũ Đình N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm**:

+ Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 15-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã xét xử bị cáo. Bị cáo cho rằng do bản thân không am hiểu pháp luật nên quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã không nhận tội vì sợ. Nay bị cáo nhận thức lại, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo xác định Bản án sơ thẩm số 17/2018/HS-ST xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định pháp luật.

+ Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Do trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm bị cáo không nhận tội nên không được xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Đình N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 15-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm

đến 08 năm 06 tháng tù; các quyết định khác giữ nguyên như Bản án sơ thẩm đã quyết định.

Bị cáo Vũ Đình N nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo N phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Thiên T (tên gọi khác: Chuột) và C (tên thường gọi: Sáng tàu) và những người mua ma túy (Phạm Thanh L, Phạm Thanh H, Nguyễn Ngọc T (Lỳ), Phan Văn H, Đoàn Văn T) về thời gian và phương thức mua bán; phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ được trong túi quần của N và Kết luận giám định cũng như những chứng cứ, tài liệu khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 20-5-2017 đến ngày 29-5-2017, N đã nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho người khác và kêu C (Sáng tàu) giao ma túy cho người mua, cụ thể: Ngày 20-5-2017, N bán cho B và C1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy loại Heroine; ngày 23-5-2017, N bán cho Phạm Thanh L 01 gói ma túy giá 200.000 đồng; ngày 25-5-2017, N bán cho Nguyễn Ngọc T (Lỳ) 01 gói ma túy và cầm của Nguyễn Trung H (H là em ruột của T) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N bán cho Đoàn Văn T 03 gói ma túy với giá 500.000 đồng; khoảng 23 giờ ngày 28-5-2017, N đã bán cho Phan Văn H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng trong lúc Phan Văn H ngồi chơi đánh bài tại nhà N, Phan Văn H mới đưa cho N được 100.000 đồng, còn nợ lại 100.000 đồng.

Ngoài ra, N còn đưa ma túy cho Nguyễn Thị Thiên T (Chuột) để bán cho các đối tượng nghiện ma túy như sau: Ngày 27-5-2017, N đưa Nguyễn Thị Thiên T 04 gói ma túy để bán. Sau đó, Nguyễn Thị Thiên T bán cho Phạm Thanh L 01 gói ma túy đưa L với giá 100.000 đồng; bán cho Đoàn Văn T 03 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Tổng số tiền bán ma túy là 600.000 đồng Nguyễn Thị Thiên T đã đưa lại cho N; Ngày 28-5-2017, N đưa Nguyễn Thị Thiên T 02 gói ma túy để bán cho người khác. Sau đó Nguyễn Thị Thiên T bán cho Phan Văn H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; bán cho một thanh niên, không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. Tổng số tiền bán ma túy là 200.000 đồng Nguyễn Thị Thiên T đã đưa lại cho N; Ngày 29-5-2017, N đưa Nguyễn Thị Thiên T 02 gói ma túy để bán. Sau đó Nguyễn Thị Thiên T bán cho một thanh niên, không rõ nhân thân lai lịch 01 gói ma túy giá 100.000 đồng và đưa số tiền này cho N. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Văn H đến quán gặp Nguyễn Thị Thiên T để mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, khi

Nguyễn Thị Thiên T và Phan Văn H đang giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Kiểm tra khẩn cấp tại nhà của bị cáo phát hiện trong túi quần bên phải của bị cáo có 01 gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể.

Kết luận giám định số 247/2017/GĐ ngày 01-6-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0220 gam, là Heroine; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0743 gam, là Methamphetamin.

Việc N nhờ T (Chuột) và C (Sáng tàu) nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện đến mua ma túy thì N trả công bằng việc cho T (Chuột) và C (Sáng tàu) ma túy để sử dụng mà không lấy tiền.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt bị cáo Vũ Đình N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, cũng như dẫn đến những tác hại xấu cho người sử dụng ma túy và xã hội. Do vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáoVũ Đình N, thấy rằng:

Bị cáo bản thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và hiện đang nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Mặc dù quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng sau khi cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần sửa Bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Vũ Đình N được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Đình N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 15-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[2] Tuyên bố bị cáo Vũ Đình N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 01-01-2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình N **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-5-2017.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Đình N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Phước (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Bù Đăng (01);
- TAND huyện Bù Đăng (01);
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng (01);
- Công an huyện Bù Đăng (01);
- Cổng Thông tin điện tử TAND tối cao;
- Bị cáo (01);
- Lưu hồ sơ (01).

(Tổng cộng 10 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh